

Bản án số: 33/2021/HNGĐ - ST

Ngày 20 - 7 - 2021

V/v: Tranh chấp về ly hôn và
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Quang Khải

Bà: Bạc Thị Kiên

Thư ký phiên tòa: Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Phùng Cẩm Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/7/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST - DS ngày 25 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2021/QĐST - HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị H. Sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn Kh. Sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn Th, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2021 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn với nhau vào ngày 01/3/2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Chị và anh Kh kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 2 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Tháng 2/2021 vợ chồng anh chị đã sống ly thân

không còn đi lại và quan tâm gì đến nhau nữa. Chị H nhận thấy tình cảm giữa chị và anh Kh không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giải quyết cho chị được ly hôn với Nguyễn Văn Kh.

Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn Kh có 01 con chung cháu tên là Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 28/2/2011. Hiện nay con chung đang ở cùng anh Kh. Quan điểm của chị H, con chung có nguyện vọng được ở cùng anh Kh nên chị cũng nhất trí, con chung sẽ do anh Kh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản:

- Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Chị H khai không có.

Tại bản tự khai đề ngày 23 tháng 4 năm 2021 và trong quá trình giải quyết bị đơn anh Nguyễn Văn Kh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H kết hôn với nhau vào ngày 01/3/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau. Đến tháng 2 năm 2021, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn và chị H đã không ở chung cùng anh nữa. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Con chung sẽ do tôi trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 28/2/2011 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con, tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng: Anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày nguyện vọng của con đề ngày 23 tháng 4 năm 2021, cháu Nguyễn Ngọc Thảo V trình bày:

Cháu Nguyễn Ngọc Thảo V có nguyện vọng được ở cùng bố vì bố cháu yêu thương cháu nhiều hơn và chăm sóc cháu tốt hơn.

Tại phiên tòa: Bị đơn anh Nguyễn Văn Kh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có đơn xin xét xử vắng mặt. Nguyên đơn chị Lò Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Kh và nhất trí giao con chung cho anh Kh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm HĐXX vào nghị án đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Đối với bị đơn, Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vi phạm khoản 16 Điều 70 /BLTTDS.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 69; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H; Giao 01 con chung cho anh Nguyễn Văn Kh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Áp dụng khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Chị Lò Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Chị Lò Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh. Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Anh Kh hiện nay đang cư trú tại Thôn Thanh Hồng 11, xã Thanh Chấn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, tranh chấp trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2021, Tòa án mở phiên tòa nhưng anh Kh vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn Kh kết hôn vào ngày 01/3/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Hưng, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Anh chị kết hôn với nhau là tự nguyện, không bị ai ép buộc và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo qui định tại Điều 9; Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Kh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh Kh đều khai và công nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và đến tháng 2 năm 2021 chị H và anh Kh đã không chung sống cùng nhau nữa. Tại biên bản xác minh ngày 24/4/2021, xác minh về tình trạng hôn nhân và nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa chị H và anh Kh. Tại nơi cư trú của chị H và anh Kh cung cấp, trong quá trình chung sống tại địa phương vợ chồng chị H và anh Kh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh Kh có sử dụng rượu và có đánh chị H. Thôn xóm đã khuyên can và hòa giải trực tiếp mà không lập biên bản nhiều lần nhưng anh Kh không sửa chữa.

Vì vậy Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Kh là có thật, anh Kh đã không làm tròn trách nhiệm của người chồng, có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào qui định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh Kh có 01 con chung Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 28/2/2011. Tại phiên hòa giải ngày 26/4/2021 (BL38,39), chị H và anh Kh đều thống nhất con chung sẽ do anh Kh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị H và anh Kh ly thân, con chung sinh sống cùng anh Kh do anh Kh trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, nghề nghiệp của anh Kh là làm ruộng nên thu nhập ổn định, con chung cũng có nguyện vọng được ở cùng bố. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho con chung và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận sự nguyện vọng của chị H, anh Kh và cháu Vy, giao con chung cho anh Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] *Về tài sản*: Tài sản riêng; tài sản chung; nợ phải trả; nợ lấy về và diện tích ruộng: Chị H và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81 Điều 82; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Kh
2. *Về con chung*: Anh Nguyễn Văn Kh được quyền trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Thảo V sinh ngày 28/2/2011 đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Chị H và anh Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về tài sản*: Tài sản riêng; Tài sản chung Nợ phải trả; nợ lấy về; diện tích ruộng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Lò Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí DSST chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004755 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Quyền kháng cáo*: Chị Lò Thị H và anh Nguyễn Văn Kh đều vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án chính hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKSND H.ĐB
- Chi cục THSDS H.ĐB;
- Dương sự;
- UBND xã Thanh Hưng
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Thị Thùy Dương